TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:65/2022/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/TLST-ST ngày 12 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú N; sinh ngày 23 tháng 6 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú T và bà Đào Thị T; vợ con: chưa có; tiền án: Tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 65/2010/HSST ngày 23/9/20210, Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt Nguyễn Phú N 12 năm tù về tội "Giết người". Ngày 13/3/2020, N chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bình Xuyên, "có mặt".

Người bị hại:

- Anh Âu Văn L, sinh năm 2003;

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang,"vắng mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Phú T, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc,"có mặt".

- Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Số 699+701 đường H, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc,"vắng mặt".

Người làm chứng:

- Anh Vương Văn M,"vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 06/12/2021 Nguyễn Phú N sử dụng điện thoại di động của mình lập 02 tài khoản facebook (điện thoại Oppo lập tài khoản Facebook có tên "Trần Văn H'', điện thoại di động Iphone 5 lập tài khoản Facebook có tên"N Nguyenphu'') rồi đăng tải thông tin tuyển dụng lao động nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người xin việc làm. Đến buổi tối cùng ngày, N thấy anh Vương Văn M đăng lên nhóm Facebook "Khu Công nghiệp B" cần tìm việc làm nên đã gửi thông tin tuyển dụng được chụp từ tài khoản facebook "Trần Văn H'' cho anh M. Đến khoảng 09h00 ngày 07/12/2021, anh M gọi điện thoại cho N để nhờ xin việc làm cho anh Âu Văn L thì N đồng ý và hẹn 19 giờ ngày hôm sau đến gặp N tại đường nội khu công nghiệp B sát với đường tỉnh lộ 310B để đưa đi phỏng vấn. Đến khoảng 19 giờ ngày 08/12/2021 N một mình đi bộ đến nơi hẹn gặp anh M và anh L. Tại đây N thấy xe mô tô Honda Wave α màu xanh BKS: 22B2 - 451.59 của anh L vẫn cắm chìa khóa xe ở ổ khóa, N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh L nên nói dối với anh L: "Còn một người nữa đang đến xin việc, nhưng chưa có xe, em cho anh mượn xe ra đón sau đó cùng vào Công ty phỏng vấn, anh L tin tưởng nên đã đồng ý giao xe cho N mượn. Sau đó, N điều khiển xe mô tô của anh L đi về nhà trọ ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B. Trên đường đi, N tháo sim điện thoại đã liên lạc với anh M và anh L rồi vứt bỏ ở ven đường để anh M và anh L không liên lạc được với N nữa.

Sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của anh L, để tiêu thụ được tài sản, N đã vào mạng facebook tìm và thuê một người không rõ tên, địa chỉ trên mạng facebook làm giả 01 đăng ký xe mô tô giả và 01 biển kiểm soát 88E1-344.26 mang tên Nguyễn Phú N với số tiền 1.000.000 đồng và yêu cầu gửi về địa chỉ của N tại thị trấn B, huyện B. Đến ngày 13/12/2021, N nhận được giấy tờ xe và biển kiểm soát xe giả rồi trả tiền trực tiếp cho người giao hàng (không rõ tên tuổi, địa chỉ). Có được đăng ký xe và biển kiểm soát giả, N tháo biển kiểm soát xe: 22B2 - 451.59 đem vứt ở khu vực cầu Q thuộc thôn T, xã H rồi lắp biển kiểm soát 88E1- 344.26 vào xe mô tô chiếm đoạt được của anh L để đem đi tiêu thụ. N điều khiển xe mô tô tới cửa hàng mua bán xe máy của ông Nguyễn Văn G nói dối là xe của N cần tiền nên bán. Ông G xem xe và đăng ký xe nhưng không phát hiện được là đăng ký xe giả nên đã đồng

ý mua chiếc xe với giá 10.900.000 đồng. N viết giấy bán xe, giao lại xe cùng giấy đăng ký xe mô tô giả cho ông G, ông G trả đủ 10.900.000 đồng cho N.

Anh Vương Văn M và anh Âu Văn L đứng đợi không thấy N quay lại, gọi điện vào số điện thoại của N nhưng không liên lạc được, biết là bị N lừa lấy mất xe nên hai anh đã đến Công an huyện Bình Xuyên trình báo.

Nhận được đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã xác minh, triệu tập Nguyễn Phú N đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phú N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hành vi làm giả và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức của mình như đã nêu trên.

- Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Phú N: 01 căn cước công dân số 026092005037 mang tên Nguyễn Phú N; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, mặt sau màu xanh trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart, model: V20A, màu đen và số tiền 3.570.000 đồng.

Ngày 15/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ xe mô tô, gắn BKS: 88E1- 344.26 là tài sản N đã chiếm đoạt, cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Phú N của ông Nguyễn Văn G và 01 giấy bán xe tại cửa mua bán xe máy Xuân G.

Đối với chiếc sim điện thoại N sử dụng liên lạc với anh M và anh L và chiếc biển kiểm soát xe mô tô: 22B2 - 451.59 N đã vứt bỏ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Kết quả định giá: Ngày 16/12/2021, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá đối với chiếc xe mô tô BKS: 22B2 - 451.59. Ngày 30/12/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên đã có kết luận định giá số 166/KL-HDĐGTS kết luận chiếc xe mô tô Honda BKS: 22B2 - 451.59 có giá trị: 10.500.000 đồng.

- Kết quả giám định: Ngày 06/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã trưng cầu giám định đối với giấy có ghi là "Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy" đứng tên Nguyễn Phú N mà cơ quan điều tra thu giữ, ký hiệu A1. Tại Kết luận giám định số 268/KLGĐ ngày 22/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: " CÔNG AN HUYỆN TAM ĐẢO

CÔNG AN TỈNH VĨNH PHÚC" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn đỏ có nội dụng tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Ngày 14/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Xuyên đã trưng cầu giám định đối với Biển số: 88E1-344.26 mà cơ quan điều tra thu giữ, ký hiệu A1. Tại Kết luận giám định số 315/KLGĐ ngày 26/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 so với mẫu vật gửi so sánh ký hiệu M1 không được dập ra từ cùng một khuôn.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Phú N đã tác động nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Phú T bồi thường cho ông Nguyễn Xuân G. Ngày 09/01/2022, ông T đã bồi thường cho ông G số tiền 10.900.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông G không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô Honda Wave α BKS: 22B2 - 451.59, qua điều tra xác định là tài sản của anh Âu Văn L nên ngày 14/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho anh L. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không có đề nghị gì và không yêu cầu Nguyễn Phú N phải bồi thường thiệt hại đối với biển kiểm soát xe bị mất.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả mang tên Nguyễn Phú N, 01 giấy bán xe, Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài liệu chứng cứ để trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 biển kiểm soát giả số: 88E1-344.26 cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart, model: V20A, màu đen của Nguyễn Phú N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, mặt sau màu xanh trắng của Nguyễn Phú N xác định là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu bán phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.570.000 đồng là tiền Nguyễn Phú N có được do bán xe mô tô của anh L cho ông G. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Phú T là bố đẻ của N đã trả số tiền 10.900.000 đồng cho ông G. Ông T không yêu cầu N phải bồi thường, trả lại tài sản, nên cần trả lại cho N số tiền trên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này còn có ông Nguyễn Văn G là người đã mua xe mô tô do N chiếm đoạt của anh L nhưng ông G không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đã làm giả 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho Nguyễn Phú N, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

Cáo trạng số:52/CT-VKS ngày 8/4/2022 của Viện kiểm sát nhândân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01năm tù đến 01năm 03 tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị xử phạt từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chịu mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị hại là anh Âu Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn G, và người làm chứng là anh Vương Văn M vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Phú T vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai đầy đủ phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và sự việc xảy ra diễn biến toàn bộ nội dung vụ án phù hợp như với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quátrình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tốtụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toànbộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã đã truy tố: Do có ý định lừa dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 22B2 - 451.59 có trị giá 10.500.000 đồng (theo kết luận định giá) của anh Âu Văn L nên khoảng 19

giờ ngày 08/12/2021, tại Khu công nghiệp B I, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Phú N đã nói dối với anh L cho N mượn xe mô tô để đi đón người đến phỏng vấn xin việc, anh L tin tưởng giao xe mô tô BKS: 22B2 - 451.59 cho N. Nhận được xe của anh L, N điều khiển xe mô tô về phòng trọ của mình ở thị trấn B và đã thuê người làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Phú N và 01 biển kiểm soát giả số: 88E1-344.26, rồi N sử dụng giấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả cùng xe mô tô đã chiếm đoạt của anh L gắn biển kiểm soát giả đem đi bán cho ông Nguyễn Văn G được 10.900.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng vụ án thu giữ được, kết luận định giá, của Hội đồng định giá tài sản; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Phú N đã phạm vào các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô BKS: 22B2 - 451.59 của anh Âu Văn L trị giá 10.500.000 đồng, đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi của Nguyễn Phú N làm giả 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 biển kiểm soát xe mô tô rồi sử dụng để tiêu thụ chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt của anh Âu Văn L, đã phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Phú N thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tác động nhờ ông Nguyễn Phú T khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Văn G đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội trong khi có tiền án về tội Giết người nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

năm 2015. Trong vụ án này bị cáo phạm hai tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tài liệu cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" vì vậy, áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt về hai tội đối với bị cáo. Với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng" và quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự thì: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng" .Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản gì; vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Phú N đã tác động nhờ bố đẻ là ông Nguyễn Phú T khắc phục hậu quả cho ông Nguyễn Xuân G. Ngày 09/01/2022, ông T đã trả cho ông G số tiền 10.900.000 đồng. Sau khi nhận tiền, ông G không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô Honda Wave α BKS: 22B2 - 451.59, qua điều tra xác định là tài sản của anh Âu Văn L nên ngày 14/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho anh L. Sau khi nhận lại tài sản, anh L không có đề nghị gì và không yêu cầu Nguyễn Phú N phải bồi thường thiệt hại đối với biển kiểm soát xe bị mất; vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả mang tên Nguyễn Phú N, 01 giấy bán xe, Cơ quan điều tra đã thu giữ là tài liệu chứng cứ để trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 biển kiểm soát giả số: 88E1-344.26 cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart, model: V20A, màu đen của Nguyễn Phú N không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, mặt sau màu xanh trắng của Nguyễn Phú N xác định là phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu bán phát mại, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 3.570.000 đồng là tiền Nguyễn Phú N có được do bán xe mô tô của anh L cho ông G. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Phú T là bố đẻ của N đã trả số tiền 10.900.000 đồng cho ông G. Ông T không yêu cầu N phải bồi thường, trả lại tài sản, nên cần trả lại cho N số tiền trên nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này ông Nguyễn Văn G là người đã mua xe mô tô do N chiếm đoạt của anh L nhưng ông G không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người đã làm giả 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho Nguyễn Phú N, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được danh tính nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú N phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả con dấu, tàiliệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 174; khoản 1 Điều 341; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phú N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 01(Một) năm tù về tội: "Làm giả con dấu, tàiliệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 biển kiểm soát giả số: 88E1-344.26. Trả lại Nguyễn Phú N 01 căn cước công dân tên Nguyễn Phú N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart, model: V20A, màu đen. Tịch thu bán phát mại, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 5 màu đen; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, mặt sau màu xanh trắng của Nguyễn Phú N. Trả lại cho Nguyễn Phú N số tiền 3.570.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 8 tháng 4 năm 2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Phú N phải chịu nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hiền